

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 157/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; giữa:

1. Nguyên đơn: Bà H’ B Byă, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Buôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Y K Niê, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Buôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm:

Địa chỉ: Số M, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Ông Y K Êban

Địa chỉ: Buôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Y O Ênuôl

Địa chỉ: Buôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai nguyên đơn bà H' B Byă khai:*

Tôi và ông Y K Niê chung sống với nhau vào năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 13 tháng 5 năm 2021 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Lý do xin ly hôn: Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Y K Niê suốt ngày đánh đập tôi, không quan tâm đến vợ con. Do bị đánh đập nhiều lần nên tháng 3 năm 2022, tôi và ông Y K Niê đã sống ly thân từ đó đến nay. Do vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Y K Niê.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là: Cháu H' L Byă, sinh ngày 21/5/2005. Nếu được Tòa án giải quyết ly hôn, nguyện vọng của tôi xin nuôi cháu H' L Byă và không yêu cầu ông Y K Niê phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Y K Niê khai:*

Tôi và bà H' B Byă chung sống với nhau vào năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn đến ngày 13 tháng 5 năm 2021 cả hai đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà H' B Byă có đơn xin ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và bà H' B Byă có 01 con chung là cháu H' L Byă, sinh ngày 21/5/2005. Nếu bà H' B Byă cứ nhất quyết ly hôn thì nguyện vọng của tôi để con chung cho bà H' B Byă nuôi dưỡng nếu bà H' B Byă yêu cầu cấp dưỡng thì tôi cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án Giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng tôi có nợ của bà Nguyễn Thị B 16.000.000đồng. Nợ Y K Êban 4.000.000đồng, nợ Y O Ênuôl 4.000.000đồng

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị B khai: Vào ngày 01/1/2022 tôi có cho bà H' B Byă và ông Y K Niê vay số tiền 16.000.000đồng với mục đích mua phân bón cà phê. Nay tôi không yêu cầu bà H' B Byă và ông Y K Niê phải trả số tiền đã vay. Khi nào cần thì tôi sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Ông Y K Êban, Y O Ênuôl đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc do đó không tiến hành lấy lời khai và thực hiện phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm :** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà H' B Byă và ông Y K Niê. Bà H' B Byă được ly hôn với ông Y K Niê. Giao con chung cháu H' L Byă, sinh ngày 21/5/2005 cho bà H' B Byă trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng : Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn H' B Byă vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Y K Niê, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, ông Y K Êban, ông Y O Ênuôl đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của bà H' B Byă yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn đối với ông Y K Niê và nguyện vọng chăm sóc nuôi con chung. Yêu cầu giải quyết của đương sự là theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13 tháng 5 năm 2021. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H' B Byă và ông Y K Niê là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H' B Byă và ông Y K Niê chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Bà H' B Byă xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Y K Niê nữa. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng. Cuộc sống chung giữa hai bên không thể tiếp tục duy trì hàn gắn, nên cần chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà H' B Byă Về con chung: H' B Byă và ông Y K Niê có 01 con chung là H' L Byă, sinh ngày 21/5/2005. Nguyện vọng của bà H' B Byă được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H' L Byă và cháu

H' L Byă mong muốn được ở với mẹ, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu nên cần giao cháu là H' L Byă, sinh ngày 21/5/2005 cho bà H' B Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H' B Byă không yêu cầu ông Y K Niê phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H B Byă không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết là phù hợp.

[4]Về án phí: Bà H' B Byă phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà H' B Byă. Bà H' B Byă được ly hôn với ông Y K Niê.

Về con chung: Giao con chung cháu H' L Byă, sinh ngày 21/5/2005 cho bà H' B Byă trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Y K Niê không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Y K Niê được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

- ***Về án phí:*** Bà H' B Byă phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0012522 ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- UBND xã C, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My